TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **115**/2022/QĐST-DS	*Hàm Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Khổng Thị H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn Thụt, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Ông Nông Văn T, sinh năm 1969
Bà Công Thị T, sinh năm 1967
Cùng địa chỉ: Thôn Nà Luộc, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nông Văn T và bà Công Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Khổng Thị H tổng số tiền 900.000.000đ *(Chín trăm triệu đồng)*; trong đó: Ông Nông Văn T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*, bà Công Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 19.500.000đ *(Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Bà Khổng Thị H tự nguyện nhận chịu một phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.739.220đ *(Mười chín triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng),* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004886, ngày 12 tháng 7 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho bà H số tiền chênh lệch 14.739.220đ *(Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng)*.

Ông Nông Văn T và bà Công Thị T tự nguyện nhận chịu một phần án phí dân sự có giá ngạch, số tiền 14.500.000đ *(Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*; trong đó: Ông Thiêm phải nộp 7.250.000đ *(Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, bà Công Thị T phải nộp 7.250.000đ *(Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lương Thanh Huyền